TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Bản án số: 67/2023/HS-ST Ngày: 27/9/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Sáng
2. Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh –Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập và điểm cầu Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đàm Văn H**, sinh năm: 1985; nơi sinh: Lạng Sơn; nơi đăng ký HKTT: Thôn F, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; con ông Đàm Văn N (đã chết) và bà Lường Thị M (đã chết); gia đình bị cáo có 08 anh em; lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; bị cáo có vợ tên Ma Thị L, sinh năm 1980 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Công Q,** sinh năm: 1992; nơi sinh: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc:

Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và Hồ Thị X, sinh năm 1943; bị cáo có 04 anh, chị ruột; lớn nhất sinh năm 1977, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 25/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 165/2013/HSPT). Hiện nay đã xóa án tích.

Ngày 22/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 129/2014/HSST). Hiện nay đã xóa án tích.

Ngày 27/2/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 08A/2020/HSST). Hiện nay đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:*

Ông Đỗ Công M1, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/4/2023, Đàm Văn H điện thoại cho một đối tượng tên D *(không rõ nhân thân, lai lịch)* thỏa thuận mua bán và địa điểm giao nhận ma túy là ở khu vực ngã ba thuộc Thôn C, xã Đ, huyện B. Sau khi thỏa thuận xong H đi nhờ xe mô tô người qua đường đến địa điểm đã hẹn để gặp D mua 300.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, H đi nhờ xe mô tô người qua đường đến nhà Nguyễn Công Q ở thôn B, xã Đ, huyện B, trên đường đi Đỗ Công M1 *(là bạn của H, Q)* gọi điện thoại hỏi H đang ở đâu thì H trả lời đang ở nhà Q. Khi H đi đến nhà Q liền hỏi Q bộ dụng cụ sử dụng ma túy đâu, đồng thời H lấy từ trong người ra 01 gói ma túy thì Q đi vào trong phòng ngủ lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế rồi để lên bàn *(01 chai nhựa không rõ hình, nắp màu đỏ có 02 lỗ; 01 lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng xanh; 01 lỗ gắn dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh một đầu hình*

móc câu). Sau đó, H cắt 01 đoạn ống hút bằng nhựa từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy để múc một ít ma túy cho vào dụng cụ để sử dụng ma túy, số ma túy còn lại cùng đoạn ống hút bằng nhựa H bỏ vào trong túi quần phía sau bên trái. Sau đó, H, Q dùng bật lửa ga đốt cháy số ma túy trong bộ dụng cụ và cùng nhau sử dụng (hít ma túy), lúc này M1 cũng vừa đi đến và cùng sử dụng ma túy với H, Q. Sau khi sử dụng ma túy xong, Q cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới gầm giường, còn H thay bộ quần áo ra và treo ở vách nhà bên trái *(theo hướng từ cửa chính đi vào)* rồi đi tắm. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 15/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ đến kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ ở dưới gầm giường 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế *(01 chai nhựa không rõ hình, nắp màu đỏ có 02 lỗ; 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng xanh; 01 lỗ gắn dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh một đầu hình móc câu*);

Thu giữ ở trên bàn tròn 01 bật lửa ga *(dạng bật lửa khò)*;

Thu giữ ở vách gỗ bên trái hướng từ cửa chính vào 01 chiếc quần màu xám bên trong túi phía sau bên trái 01 gói nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh *(sau khi thu giữ đã niêm phong)*.

Thu giữ trên người Đàm Văn H 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu bạc đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố:

Bị cáo Đàm Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Công Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đàm Văn H, Nguyễn Công Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 51; Điều 38; Điều 50; Đều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1986 gam ma túy hoàn lại sau giám định là hàng cấm, vật chứng của vụ án, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (01 chai nhựa không rõ hình, nắp màu đỏ có 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng xanh; 01 lỗ gắn dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh một đầu hình móc câu); 01 bật lửa ga là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Vivo màu bạc, là tài sản của Đàm Văn H đã sử dụng vào mục đích mua ma túy, do đó đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc quần dài màu xám là của Đàm Văn H, hiện nay chiếc quần đã cũ, H không có nhu cầu nhận lại, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Do muốn có ma tuý để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân, nên ngày 15/4/2023, Đàm Văn H đã mua 300.000 đồng ma túy

từ đối tượng D, sau đó đem đến nhà Nguyễn Công Q ở thôn B, xã Đ, huyện B để sử dụng. Tại đây, Q lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế ra để H cho một ít ma túy vào, sau đó H, Q và Đỗ Công M1 dùng bật lửa ga đốt cháy ma túy rồi cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại là 0,2334 gam Hiến cất giấu vào túi quần bên trái phía sau nhằm mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của bị cáo Đặng Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tôitội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Công Q đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật ình sự

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý hợp pháp của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội.

[4]. Đây vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H1 là người chuẩn bị ma túy, bị cáo Q là người chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và tổ chức cho hai bị cáo H1, Q và đối tượng M1 sử dụng ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Về nhân thân:

Bị cáo H1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Q là người có nhân thân xấu:

Ngày 25/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 165/2013/HSPT). Hiện nay đã xóa án tích.

Ngày 22/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 129/2014/HSST). Hiện nay đã xóa án tích.

Ngày 27/2/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 08A/2020/HSST). Hiện nay đã xóa án tích

Ngày 10/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bù gia Mập xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", bị cáo chưa chấp hành xong bản án nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, nên cần xử bị cáo mức hình phạt tù mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

5.2. Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo H1 là người phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ch bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

5.3. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đ điện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên D là người bán ma túy cho Đàm Văn H. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Đỗ Công M1 chỉ là người sử dụng trái phép chất ma túy và không thực hiện các hành vi chỉ huy, phân công, điều hành việc chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để đưa chất ma túy vào cơ thể người khác, do đó hành vi của M1 không đồng phạm với Đàm Văn H, Nguyễn Công Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 10/8/2023 Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1986 gam ma túy hoàn lại sau giám định là hàng cấm, vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (01 chai nhựa không rõ hình, nắp màu đỏ có 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng xanh; 01 lỗ gắn dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh một đầu hình móc câu); 01 bật lửa ga là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Vivo màu bạc, là tài sản của Đàm Văn H đã sử dụng vào mục đích mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc quần dài màu xám là của Đàm Văn H, hiện nay chiếc quần đã cũ, H không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" Bị cáo Nguyễn Công Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 55. Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội là 09 (C) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2023.

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 0,1986 gam ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (01 chai nhựa không rõ hình, nắp màu đỏ có 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng xanh; 01 lỗ gắn dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh một đầu hình móc câu); 01 bật lửa ga; 01 chiếc quần dài màu xám là của Đàm Văn H.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu bạc của Đàm Văn H.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đàm Văn H, Nguyễn Công Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết